

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày: 24-7-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Trung tâm Văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng H, sinh ngày 04-12-1996, tại Tây Ninh. Tên gọi khác: B. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo. Con ông Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1966 (đã mất) và bà Võ Thị T, sinh năm 1974, trú tại khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Anh, chị, em ruột: 01 người. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: 02.

- Tại Quyết định số 248/QĐ- XPHC ngày 23-02-2017 của Công an Phường B, thành phố T đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành.

- Tại Quyết định số 121/QĐ – UBND ngày 24-4-2017 của Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 24-7-2017, đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02-4-2019, cHèn tạm giam từ ngày 08-4-2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng H sử dụng và nghiện ma túy từ giữa năm 2015. Vào khoảng 13 giờ ngày 02/4/2019, H điện thoại cho người tên P (không rõ họ tên, địa chỉ) qua ứng dụng Zalo hỏi mua 300.000 đồng ma túy, P đồng ý bán và kêu H đến khu vực gần quán nhậu “Lẩu Ngon”, thuộc Phường C, thành phố T để nhận ma túy và đưa tiền. Sau khi mua được bạch ma túy, H cất giấu vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đến nhà trọ của anh T1, thuộc xã B, Huyện C, tỉnh Tây Ninh chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh phát hiện Nguyễn Trọng H điều khiển xe mô tô biển số 70H7- 3813 lưu thông trên đường Cách Mạng Tháng 8, hướng từ Huyện C, tỉnh Tây Ninh về thành phố T, tỉnh Tây Ninh có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên theo dõi, khi H vào cửa hàng tạp hóa của anh Ngô Mạnh Đ, sinh năm 1964, ngụ: Nhà số 1, đường B, Khu phố C, Phường D, thành phố T làm chủ thì lực lượng Công an đến kiểm tra.

Khi nhìn thấy lực lượng Công an, H bỏ chạy ra phía sau nhà anh Đ và dùng tay lấy bạch ma túy cất giấu bên trong túi quần bên trái đang mặc ra ném xuống sàn nước thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật, gồm: Thu giữ tại sàn nước rửa chén 01 bạch nylon chứa tinh thể rắn; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng, số Imel 1: 866566031260550, số Imel 2: 866566031260543, sim số: 0889131348; 01 xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN biển số 70H7- 3813 màu trắng, số máy: DGE100-1028701, số khung: PCG0012M018201.

Tại Kết luận giám định số 455/KL-KTHS ngày 03/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bạch nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 0,2950 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

+ Xe mô tô biển số 70H7- 3813 màu trắng nhãn hiệu DEAHAN thu giữ của H có biển số thật là 70B1- 435.89 màu trắng, số máy: DGE100-1028701, số khung: PCG0012M018201, do ông Võ Văn T2, sinh ngày: 06/5/1960, ngụ: Khu phố A, phường B, thành phố T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký, nhưng ông T2 đã cho bà Võ Thị T, sinh năm: 1974, ngụ: Khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là mẹ của H mượn làm phương tiện đi lại và bà T không biết H sử dụng xe mô tô trên đi mua trái phép chất ma túy, nên đã trả xe mô tô trên cho bà T;

+ 01 điện thoại đi động OPPO F5 màu vàng, số Imel 1: 866566031260550, số Imel 2: 866566031260543, sim số: 0889131348; 01 biển số xe 70 H7- 3813 và 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Lê Đức T và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh trả lại sau giám định, đã

được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tại Bản cáo trạng số 77/CT-VKSTP ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề có ma túy sử dụng, ngày 20-4-2019, Nguyễn Trọng H đã tàng trữ ma túy, là loại Methamphetamine có khối lượng 0,2950 gam thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Hành vi của Nguyễn Trọng H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 12 đến 15 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 gói niêm phong số 455/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Lê Đức T;

- + 01 biển số 70H7 – 3813;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, số Imel 1: 866566031260550, số Imel 2: 866566031260543, sim số: 0889131348;

(Tất cả vật chứng hiện đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh).

- Trả lại cho bà Võ Thị T 01 xe mô tô màu trắng nhãn hiệu DEAHAN, biển số 70B1- 435.89, số máy: DGE100-1028701, số khung: PCG0012M018201. Ghi nhận bà T đã nhận xong.

Bị cáo Nguyễn Trọng H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 02-4-2019, Nguyễn Trọng H đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2950 gam để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trọng H không có tiền án, có 02 tiền sự:

Tại Quyết định số 248/QĐ- XPHC ngày 23-02-2017 của Công an Phường B, thành phố T đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 750.000 đồng đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành thì đến ngày 05-4-2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Tại Quyết định số 121/QĐ – UBND ngày 24-4-2017 của Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 24-7-2017, đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng H là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ.....dưới mọi hình thức, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật...gây mất trật tự trị an địa phương nên cần xét xử nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên tên “P” đã bán trái phép chất ma túy cho H ma túy, không rõ họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 gói niêm phong số 455/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Lê Đức T là chất ma túy còn lại sau giám định;

- + 01 biển số 70H7 – 3813 là biển số xe giả, không có giá trị và không sử dụng được;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, số Imel 1: 866566031260550, số Imel 2: 866566031260543, sim số: 0889131348 do bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy.

(Tất cả vật chứng hiện đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh).

- Trả lại cho bà Võ Thị T 01 xe mô tô màu trắng nhãn hiệu DEAHAN, biển số 70B1- 435.89, số máy: DGE100-1028701, số khung: PCG0012M018201 do không liên quan đến vụ án. Ghi nhận bà T đã nhận xong.

[8] Xét lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu 200.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-4-2019.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 gói niêm phong số 455/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Lê Đức T;

- + 01 biển số 70H7 – 3813;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, số Imel 1: 866566031260550, số Imel 2: 866566031260543, sim số: 0889131348;

(Tất cả vật chứng hiện đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh).

- Trả lại cho bà Võ Thị T 01 xe mô tô màu trắng nhãn hiệu DEAHAN, biển số 70B1- 435.89, số máy: DGE100-1028701, số khung: PCG0012M018201. Ghi nhận bà T đã nhận xong.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu 200.000 đồng;

4. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Ánh Tuyết